

TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

Hồ Thị Xuân Quỳnh¹

ABSTRACT

In history of struggle to found and safeguard one's country, the Vietnamese nation have had many heroes "lung đeo gươm, tay mềm mai bút hoa". Ho Chi Minh is one of them. He is not a great leader, a famous politician but also is a poet, writer who have had much important contribution for modern Vietnamese literature. Especially, his new points of view of relationship between culture-arts with life, artist's role in being and culture-arts in spirit life of people to led way for development of new Vietnamese literature and arts .

Keywords: *role of culture- arsts in life, artist*

Title: *To study thinking about culture- arts of Ho Chi Minh*

TÓM TẮT

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã sản sinh biết bao những anh hùng, hào kiệt "lung đeo gươm, tay mềm mai bút hoa". Hồ Chí Minh là một người như vậy. Người không chỉ là một lãnh tụ vĩ đại, một chính trị gia nổi tiếng mà còn là một nhà thơ, nhà văn có nhiều đóng góp quan trọng cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Đặc biệt, những quan điểm mới của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa văn hóa - nghệ thuật với cuộc sống, vai trò của nghệ sĩ đối với thực tại và văn hóa- nghệ thuật với đời sống tinh thần của nhân dân mãi soi đường cho sự phát triển của nền văn hóa- nghệ thuật mới Việt Nam.

Từ khóa: *vai trò văn hóa - nghệ thuật đối với cuộc sống, chủ thể sáng tạo*

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “*Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh hoa của dân tộc, là trí tuệ lỗi lạc của Việt Nam ở thế kỷ 20*”, Hồ Chí Minh đã được tổ chức UNESCO tôn vinh là danh nhân văn hóa thế giới. Trong Nghị quyết của tổ chức UNESCO vào tháng 11 năm 1987 hướng tới 1990 đã ghi rõ: “*Năm 1990 được đánh dấu bằng việc toàn thế giới kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh – vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là nhà văn hóa lớn*”. Hồ Chí Minh vừa là vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc, vừa là nhà văn, nhà thơ có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Hồ Chí Minh không chỉ sáng tác tác phẩm văn chương kiệt xuất như tập “*Nhật ký trong tù*” mà Hồ Chí Minh còn nêu lên những quan điểm văn hóa văn nghệ mãi soi đường cho sự phát triển của nền văn hóa – nghệ thuật mới Việt Nam.

2 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NGHỆ THUẬT

2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa văn hóa - nghệ thuật với cuộc sống

Quan điểm văn hóa- nghệ thuật của Hồ Chí Minh luôn hướng tới một nền văn hóa - văn nghệ mới tiên tiến, phong phú, đa dạng và đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là một

¹ Phòng Công tác chính trị

nền văn hóa - nghệ thuật lành mạnh, tốt đẹp chứa chan tinh thần dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của đất nước Việt Nam cường thịnh. Quan điểm văn nghệ của Hồ Chí Minh hoàn toàn thống nhất với sáng tác của Người. Trong hầu hết các bài viết bàn về văn hóa - nghệ thuật bao giờ Người cũng nhấn mạnh mối quan hệ giữa văn nghệ với cuộc sống, với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Quan điểm này đã trở thành kim chỉ nam trong phương châm sáng tác văn nghệ của Hồ Chí Minh trong suốt thời gian Người hoạt động cách mạng ở nước ngoài. Sau này, khi trở thành lãnh tụ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mặc dù không có nhiều thời gian sáng tác, Người vẫn thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp phát triển văn hóa - nghệ thuật của đất nước. Người luôn coi trọng văn hóa - nghệ thuật bởi hơn ai hết Người rất hiểu: *“xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy”* và *“dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do”*. Đối với Người, văn nghệ không phải chỉ phản ánh cuộc sống một cách thuần túy mà phải trở thành vũ khí tư tưởng sắc bén trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Do vậy, Người luôn đề cao tính chiến đấu của văn nghệ và xem đây như là một thuộc tính của nền văn nghệ cách mạng mà trong đó vai trò của chủ thể sáng tạo văn nghệ rất quan trọng. Người xác định người nghệ sĩ là chiến sĩ với một trọng trách vô cùng thiêng liêng và cao cả, đó là: *“phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh”*. Trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951, Người chỉ rõ:

*“Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận
Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”*

Với quan điểm này, Người đã xác định rất cụ thể vị trí và mối quan hệ giữa các nghệ sĩ với lĩnh vực văn hóa- nghệ thuật, giữa lĩnh vực văn hóa- nghệ thuật với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến, văn nghệ sĩ Việt Nam đã phải chịu chung số phận với dân tộc *“nhân dân ta bị nô lệ, thì văn học cũng bị nô lệ, bị tụt tụt, không thể phát triển được”*, văn nhân nghệ sĩ bị khinh thường, bị coi rẻ, họ là những kẻ *“xướng ca vô loài”*, là những người *“thương vay, khóc mướn”*. Hầu hết những sáng tác của họ bị chế độ ấy bóp nghẹt, nếu có *“tự do”* thì cũng chỉ là thứ tự do làm nô lệ cho đồng tiền. Còn trong thời đại cách mạng vô sản người nghệ sĩ đứng ở vị trí người làm chủ, dùng ngòi bút của mình sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của chủ thể sáng tạo nghệ thuật

Hồ Chí Minh luôn xem trọng vai trò và chức năng của chủ thể sáng tạo, nên Người đã khẳng định rằng để: *“phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh”*, người nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức, giữ vững lập trường, rèn luyện tư tưởng chính trị, ý chí phấn đấu, tinh thần trách nhiệm, không ngừng nâng cao trình độ để mài dũa ngòi bút ngày một sắc bén hơn nhằm làm tốt nhiệm vụ của người nghệ sĩ trên trận tuyến chống quân thù, chống lại cái ác, phê bình những cái xấu còn tồn tại trong xã hội như: *“tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu, ...”* trên tinh thần *“thật thà, chân chính, đúng đắn”* mà vẫn đảm bảo tính nghệ thuật của tác phẩm, không đánh mất vai trò tưởng tượng trong sáng tạo nghệ thuật; đồng thời ca ngợi *“những người mới, việc mới”* góp phần xây

dựng cuộc sống tốt hơn, đẹp hơn. Hơn thế nữa, trong sự nghiệp “*phò chính trừ tà*”, người chiến sĩ văn hóa cần phải biến ngòi bút của mình thành một thứ vũ khí hữu hiệu:

*“Dùng bút làm đòn chuyển xoay chế độ
Mỗi vần thơ, bom đạn phá cường quyền”*
(Sóng Hồng)

Điều quan trọng hơn nữa là người nghệ sĩ “*phải biết xung phong*” bởi có như vậy người nghệ sĩ mới có thể “*nhập cuộc*” được với công cuộc lao động và chiến đấu của nhân dân, từ đó sáng tác những tác phẩm mang hơi thở hùng hực của cuộc sống, mang âm hưởng của thời đại để rồi những tác phẩm ấy lại trở thành vũ khí chiến đấu, trở thành “*tờ hịch cách mạng*”, phục vụ đắc lực cho công cuộc giải phóng dân tộc, bài trừ những cái gì là hủ lậu, lạc hậu đang ngăn cản bước tiến của dân tộc, của đất nước. Xem văn nghệ là “*một mặt trận*” trong hoàn cảnh đất nước đang tiến hành chống thực dân Pháp xâm lược mà cuộc kháng chiến này được xác định là toàn dân, toàn diện, Hồ Chí Minh không chỉ xác định vai trò, vị trí đặc biệt của văn hóa- nghệ thuật với tính chất gay go, ác liệt của trận tuyến “*im lặng*” mà còn xác lập mối quan hệ khăng khít, hữu cơ giữa công tác văn hóa- nghệ thuật với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc. Văn nghệ không thể đứng ngoài cuộc, văn nghệ thực sự là một hoạt động đấu tranh cùng với toàn dân chiến đấu vạch trần, tố cáo tội ác của thực dân, đế quốc đồng thời tuyên truyền độc lập dân tộc, cổ vũ tinh thần chiến đấu, khích lệ cái đúng, cái tốt, lên án cái xấu, cái sai nhằm thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, độc lập, tự do của đất nước.

Quan điểm này thể hiện thái độ đề cao vị thế văn nghệ, vai trò to lớn của văn học nghệ thuật đối với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của đất nước. Khi dân tộc xung trận thì văn nghệ sĩ cũng xung trận. Từ đó văn nghệ sĩ không chỉ tiếp sức cho dân tộc mà còn tạo nên sức mạnh tinh thần cho toàn dân tộc. Cho đến sau này, quan điểm văn nghệ của Hồ Chí Minh còn được phát huy mạnh mẽ như lời khẳng định trong Báo cáo chính trị tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986): “*Không có hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người*”. Cũng nhờ vậy, trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn hóa nghệ thuật đã góp phần to lớn vào việc nâng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam lên tầm cao của thời đại như lời biểu dương của cố Tổng bí thư Lê Duẩn: “*Với những thành tựu đã đạt được, chủ yếu trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn học nghệ thuật nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay*”. Văn học nghệ thuật là tâm hồn của dân tộc. Văn học nghệ thuật dưới ánh sáng quan điểm của Hồ Chí Minh đã thực sự mang đậm bản sắc Việt Nam, tinh thần và sức mạnh Việt Nam khi nền văn học này thực sự là một bộ phận khăng khít với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước và của dân tộc.

Trong công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, người chiến sĩ văn hóa phải hướng ngòi bút của mình vào mục đích phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, góp phần đắc lực vào việc giáo dục quần chúng, nâng quần chúng lên tầm cao của chân- thiện- mỹ. Người nhấn mạnh: “*Văn học phải thiết thực phục vụ nhân dân,*

góp phần vào việc nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng. Vì vậy, nội dung văn hóa phải có ý nghĩa giáo dục”.

2.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, chức năng của văn hóa - nghệ thuật đối với đời sống tinh thần của nhân dân

Xác định động lực, sức sống và tiền đề của văn học nghệ thuật cách mạng Việt Nam bắt nguồn trước hết từ mục tiêu cao quý là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định: *“Nghệ thuật chân chính cốt để phục vụ nhân dân”, “Phục vụ nhân dân là mục đích của văn nghệ ta”*. Mặc dù, những ý kiến này được Hồ Chí Minh nói từ năm 1955, nhưng cho mãi đến nay và cả sau này nữa, những ý kiến ấy vẫn còn nguyên giá trị. Có thể nói, ý kiến của Hồ Chí Minh về văn hóa - nghệ thuật thể hiện một quan điểm rất đúng đắn và đầy sáng tạo trong việc xây dựng một nền văn nghệ mới Việt Nam nên những ý kiến ấy mãi soi đường, rọi hướng cho từng bước phát triển của nền văn học - nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Văn học - nghệ thuật, theo Người phải hướng đến quần chúng nhân dân, *“nghệ thuật vì nhân sinh”*. Điều này được thể hiện rất rõ ở hệ thống các câu hỏi có tính mục đích và tính phương pháp trong sáng tác văn học nghệ thuật của Người: *“Viết cho ai”, “Viết để làm gì”, “Viết cái gì”, “Cách viết thế nào”* và *“Viết rồi phải thế nào”*. Đối với Hồ Chí Minh thì việc *“Viết cho ai”* được Người đặt lên hàng đầu và tự trả lời *“viết cho công, nông, binh”*. Đây không phải là quan điểm có tính chất nhất thời mà là quan điểm có tính chiến lược và thâm đượm tư tưởng nhân văn sâu sắc. Chính quan điểm này đã tạo nên sự thống nhất cao độ giữa cách mạng với sáng tạo nghệ thuật của Hồ Chí Minh. Câu hỏi *“Viết cho ai”* thể hiện sự quan tâm đến người đọc và đặt người đọc lên vị trí hàng đầu, không chỉ có ý nghĩa thực tiễn mà còn có giá trị định hướng sâu sắc và là một gợi ý rất sớm (vào năm 1952) về vấn đề tiếp nhận văn học của Người khi mà mãi đến năm 1970, giới nghiên cứu văn học nước ta mới đề cập đến.

Với yêu cầu và mục tiêu văn hóa - nghệ thuật phục vụ nhân dân, Người rất chú trọng đến nội dung và hình thức của văn nghệ. Người khuyến khích nghệ sĩ phải hướng ngòi bút của mình vào việc biểu dương, cổ vũ những thành tích của cách mạng và ca ngợi chế độ mới, con người mới cùng với những đóng góp của họ vào sự nghiệp độc lập dân tộc và xây dựng đời sống văn hóa mới: *“Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca ngợi chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau”* và tác phẩm văn nghệ phải đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật của quần chúng: *“Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì bỏ ích”*. Từ đó, Người phê phán *“thói ba hoa”- “trường giang đại hải”, “dây cà ra dây muống”, “đã rỗng lại dài”* xuất hiện trên báo chí, văn chương. Nói như vậy không có nghĩa là Hồ Chí Minh chê lối viết dài:

“ Thế những sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao? Phải. Nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch”.

Người viết tiếp: “*Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rỗng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt (...), viết dài mà rỗng thì không tốt, viết ngắn mà rỗng cũng không hay*” và Người lý giải tại sao cần phải viết ngắn: “*Trong lúc kháng chiến này, chiến sĩ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thì giờ đâu mà xem*”. Người nhấn mạnh “*Chúng ta cần phải xây dựng một nền văn hóa kháng chiến kiến quốc thiết thực và rộng rãi, để giúp sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Muốn đi đến kết quả đó, tôi thiết tưởng, các nhà văn hóa ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng*”, đồng thời “*Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn những người, những việc ấy, bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng các nghệ thuật khác, ...*”. Như vậy, văn nghệ phục vụ quần chúng nên chẳng phải có nội dung thiết thực, gắn liền với đời sống lao động sản xuất, chiến đấu của nhân dân bởi vì nếu không phải như vậy, kết quả sẽ là: “*Văn hóa xa đời sống, xa lao động là văn hóa suông*”. Ngoài việc tái hiện cuộc sống chiến đấu, lao động của nhân dân một cách chân thực, văn học nghệ thuật còn phải “*đi sâu vào quần chúng lao động*”, thể hiện tâm tư, tình cảm, ước vọng của nhân dân, khuyến khích động viên nhân dân, lấy lợi ích và yêu thích nhân dân làm thước đo giá trị tác phẩm văn nghệ. Về hình thức, Hồ Chí Minh không đồng ý với cách viết dài và rỗng nên rất khuyến khích cách viết ngắn gọn mà giản dị, súc tích, dễ hiểu, thiết thực, trong sáng và vui tươi nhưng không ngừng nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại. Một tác phẩm có hình thức trong sáng phải là một tác phẩm ít điển tích. Bởi vì quần chúng không am hiểu cổ học nhiều, mà thường điển tích lấy trong sách cổ, nên quần chúng khó có thể tiếp thu một cách trọn vẹn thông điệp của nhà văn. Từ năm 1925, Hồ Chí Minh đã nói “*dùng điển tích là tốt, nhưng nếu quá lạm dụng sẽ làm cho độc giả khó hiểu. Bởi vì tính chất cao xa thâm thúy của các điển tích thường cũng hay bao hàm những ý nghĩa mơ hồ có thể làm cho người ta hiểu lầm*”.

Với Hồ Chí Minh, yêu cầu văn nghệ phục vụ nhân dân không đồng nghĩa với việc hạn chế sự sáng tạo, tầm thường hóa nghệ thuật. Người chống lại rập khuôn, đơn điệu, giáo điều: “*Các tranh, tượng đã nói lên được tình người, tả chân thật những người lao động bình thường (...). Nhưng tranh chưa nói lên được khí thế thi đua của quần chúng (...). Anh chị em có kinh nghiệm cần khuyến khích, giúp đỡ tốt hơn nữa những anh chị em trẻ, bày vẽ thêm cho họ, nhưng phải chú ý làm cho họ giữ tình cảm chân thật, chớ gò bó họ vào khuôn, làm mất vẻ sáng tạo*”.

Khi bàn về loại sách người tốt- việc tốt, Hồ Chí Minh đã căn dặn: “*Cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần làm cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp*”. Đối với Người, văn hóa nghệ thuật không chỉ có nội dung tốt mà còn phải có nghệ thuật hay. Hồ Chí Minh không chấp nhận sự đơn điệu, tẻ nhạt trong sáng tạo nghệ thuật. Theo Người, văn hóa nghệ thuật phải có “*cung, bậc mới*”, phải có “*hương, sắc*” của sự sáng tạo để từ đó làm cho vườn hoa văn học- nghệ thuật cách mạng ngày một tươi, đẹp hơn.

Quan điểm văn hóa- nghệ thuật của Hồ Chí Minh đã chỉ cho văn nghệ sĩ thấy rằng: cần phải học quần chúng nhân dân. Sinh thời, lúc nào Hồ Chí Minh cũng đề cao vai trò của nhân dân trong việc bảo tồn vốn văn hóa quý giá của dân tộc. Chính vì vậy, nhân dân theo quan niệm của Người vừa là đối tượng phản ánh của văn học

nghệ thuật, vừa là chủ thể sáng tạo nghệ thuật. Khả năng sáng tạo nghệ thuật của nhân dân rất to lớn, bằng chứng quần chúng nhân dân chính là tác giả của những kho truyện kể dân gian, những câu ca dao, dân ca vô cùng quý giá, mang nặng tình nghĩa quê hương, đất nước, gia đình,...: *“Quần chúng là những người sáng tạo (...). Những câu tục ngữ, những câu hò, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng (...). Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý”*. Do vậy, theo Người muốn tuyên truyền quần chúng thì những người làm công tác văn hóa- nghệ thuật phải nắm bắt lời ăn, tiếng nói của nhân dân: *“phải học cách nói của quần chúng”* bởi vì *“cách nói của quần chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn”* và có như vậy thì văn chương nghệ thuật *“mới lọt tai quần chúng”*.

Một khía cạnh khác mà Hồ Chí Minh thường lưu ý văn nghệ sĩ là khi phản ánh cuộc sống nhân dân phải không ngừng nâng cao trình độ quần chúng, giải quyết tốt mối quan hệ phổ cập và nâng cao: *“Trước phải phổ biến, nghĩa là trước hết phải có cái nền, rồi từ cái phổ biến ấy, cái nền ấy mà nâng cao lên”*, khơi dậy tiềm năng sáng tạo lớn lao của đông đảo quần chúng nhằm góp phần *“xây dựng nền văn nghệ của ta ngày càng phong phú về tư tưởng và nghệ thuật”*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú ý đến đường hướng phát triển nền văn học nghệ thuật của dân tộc, cụ thể là vấn đề xây dựng nền văn nghệ mới. Đó là nền văn nghệ phát triển theo hướng kết hợp giữa kế thừa và cách tân, cổ điển và hiện đại, dân tộc và quốc tế. Khi đề cập đến vấn đề kế thừa những giá trị văn học quá khứ, Người chủ trương phải biết tiếp thu những cái hay, cái đẹp của văn hóa truyền thống với tinh thần: *“gạn đục khơi trong”* và *“phục cổ”* nhưng không *“máy móc”*, *“nói khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì nên loại dần (...). Cái gì tốt, thì ta nên khôi phục và phát triển, cái gì xấu, thì ta nên bỏ đi”*. Kế thừa những cái hay, cái đẹp của truyền thống cũng có nghĩa là văn hóa nghệ thuật phải nằm trong mạch nguồn văn hóa của dân tộc, phải thể hiện tính dân tộc. Tính dân tộc là một vấn đề lớn của văn nghệ nước ta. Tính dân tộc theo quan niệm của Hồ Chí Minh là không mâu thuẫn với tính hiện đại. Nó không bao hàm ý nghĩa phủ định tính dân tộc trong quá khứ, cắt đứt với tính dân tộc trong quá khứ, cũng không lý giải một cách phi lịch sử, hiện đại hóa tính dân tộc một cách tùy tiện. Tính dân tộc phải gắn bó với tính quốc tế, phải mang tính quốc tế theo nghĩa chân chính (trong cách mạng dân chủ) và tính dân tộc xã hội chủ nghĩa (trong cách mạng xã hội chủ nghĩa). Theo Hồ Chí Minh, để có một nền văn hóa mới Việt Nam được xây dựng trên cơ sở kế thừa- cách tân, vừa cổ điển- hiện đại, vừa dân tộc- quốc tế *“thì Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ”*. Văn chương phải *“lọt cho hết tinh thần dân tộc”*, tranh tượng phải *“phát huy cốt cách dân tộc”*. Như vậy, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, phát triển một nền văn nghệ mới là phải biết tiếp thu, học hỏi, biết trân trọng và giữ gìn những giá trị đặc sắc của dân tộc và quốc tế, dân tộc và nhân loại để làm phong phú nền văn hóa của chúng ta. Khi Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Mỗi dân tộc cần phải chăm lo đặc tính của dân tộc mình trong nghệ thuật”* không có nghĩa là Người tách biệt các nền văn hóa dân tộc với nhau mà là thể hiện thái độ trân trọng nét độc đáo trong bản sắc của mỗi nền văn hóa dân tộc. Đối với Hồ Chí

Minh, tất cả những cái gì là tốt đẹp, bất kỳ ở đâu, bất kỳ ở thời đại nào đều đáng để cho mỗi dân tộc và cả loài người tiếp thu và phát huy trong thời đại mới vì lợi ích của chính mình. Hướng đến việc xây dựng một nền văn nghệ mới trên cơ sở tiếp thu và phát triển những giá trị tinh hoa của dân tộc và nhân loại, của truyền thống và hiện đại, Hồ Chí Minh lưu ý cần phải loại bỏ những tàn dư lạc hậu, cổ hủ trong quá trình xây dựng nền văn hóa tiên tiến và hiện đại của dân tộc. Hồ Chí Minh nêu lên yêu cầu đối với nền văn hóa- nghệ thuật mới Việt Nam là phải đảm bảo được ba tính chất: dân tộc- khoa học- đại chúng. Ba tính chất này cũng chính là ba nguyên tắc cơ bản để xây dựng nền văn học- nghệ thuật mới của Việt Nam.

3 KẾT LUẬN

Bằng những bài viết, bài nói bàn về văn hóa và văn học nghệ thuật, Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn vào việc xây dựng nền tảng tư tưởng văn nghệ cho sự phát triển của nền văn học- nghệ thuật nước ta. Trong những bài ấy, tác giả đã trình bày những quan điểm mới về văn nghệ nhằm rọi hướng đi lên cho nền văn học- nghệ thuật Việt Nam. Nói đến tư tưởng Hồ Chí Minh, không thể không nói đến tư tưởng văn nghệ của Người như là một bộ phận cấu thành toàn bộ tư tưởng của Người. Những tư tưởng văn nghệ của Hồ Chí Minh vừa xuất phát từ việc Người nắm bắt khá tinh tế đặc trưng, bản chất của văn chương nghệ thuật, vừa thấy hết vai trò to lớn cũng như chức năng xã hội của văn nghệ. Người đánh giá cao vai trò của văn hóa- nghệ thuật và vị trí xứng đáng của văn nghệ sĩ trong việc đóng góp và phục vụ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc. Nhờ vậy, nền văn học – nghệ thuật nước ta từ 1945 đến nay đã có những bước phát triển vững chắc và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Ngay trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc: chống thực dân Pháp (1946-1954) và chống đế quốc Mỹ xâm lược (1955-1975), dưới ánh sáng tư tưởng văn nghệ của Hồ Chí Minh, văn nghệ sĩ nước ta đã có được *“Vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy”* (Chế Lan Viên) khi *“Nhà thơ cũng phải biết xung phong”* (Hồ Chí Minh) để sáng tạo nên những tác phẩm văn chương – nghệ thuật cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường của nhân dân ta, thực sự làm cho nhân dân ta *“Nhóm dậy lao vào cuộc kháng chiến với tất cả lòng phấn nộ giặc cướp cao độ nhất, với lòng tự tin mãnh liệt nhất vào thắng lợi của chính nghĩa, với tất cả sự há hê, khoái chá, sôi nổi và phơi phới”* (Trần Bạch Đằng – Nhiệm vụ tập trung lớn nhất của nhà văn- Báo Giải phóng, số ra ngày 20/12/1965).

Thành tựu của nền văn học- nghệ thuật nước ta trong hai cuộc kháng chiến là kết quả của tư tưởng văn nghệ Hồ Chí Minh. Đây là điều cần phải được khẳng định. Những quan điểm, tư tưởng văn nghệ của Hồ Chí Minh không chỉ soi đường cho nền văn nghệ nước ta trong các giai đoạn cách mạng đã qua mà nó rọi sáng cho từng bước đi của nền văn học- nghệ thuật nước ta trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ Chí Minh, 1981. "Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận", NXB Văn hóa.
 Hồ Chí Minh, 1985. " Về văn hóa văn nghệ", NXB Sự thật.